

# Kinh nghiệm xử lý nợ xấu của Hàn Quốc và Thái Lan trong khủng hoảng tài chính - tiền tệ năm 1997

NGUYỄN THỊ THU CÚC\*

Đến tháng 10/2014, Việt Nam đã xử lý được 54,3% tổng số nợ xấu được xác định thời điểm tháng 9/2012. Tuy nhiên, lượng nợ xấu cần giải quyết còn nhiều. Trong khi đó, Quốc hội yêu cầu cuối năm 2015 phải đưa nợ xấu về dưới 3%. Bài viết đưa ra kinh nghiệm xử lý nợ xấu của một số nước trên thế giới nhằm gợi mở cho Việt Nam.

## Hàn Quốc

Trong những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, thị trường tài chính Hàn Quốc tương đối phát triển. Hàn Quốc đã thực hiện một số biện pháp tự do hoá về tài chính, nhưng khi khủng hoảng tài chính tiền tệ năm 1997 xảy ra, nhiều người lại cho rằng nguyên nhân khủng hoảng tài chính xuất phát từ sự tự do hoá này. Nợ xấu của các ngân hàng thương mại (NHTM) Hàn Quốc trở thành tiêu điểm của cuộc khủng hoảng và nhanh chóng tăng cao. Theo Báo cáo của Bộ Tài chính Hàn Quốc, tính đến tháng 3/1998 tổng số nợ xấu của tất cả các tổ chức tài chính là 118 nghìn tỷ Won (chiếm 27% GDP) và tỷ lệ nợ xấu ngân hàng trên tổng dư nợ là 18%.

Từ năm 1996-1999 tại Hàn Quốc có 56 ngân hàng hoạt động. Khủng hoảng tiền tệ năm 1997 xảy ra đã làm cho 16 ngân hàng, trong số đó (chiếm 28,5%) bị đình chỉ hoạt động, 18 ngân hàng (chiếm 32%) đặt dưới sự giám sát chặt chẽ của Chính phủ, vì xuất hiện dấu hiệu nguy cơ khủng hoảng và phá sản. Mức nợ xấu cao của khu vực tài chính Hàn Quốc phản ánh thực trạng các công ty chỉ tập trung vào thị phần, thay vì lợi nhuận và việc cơ cấu lại nguồn vốn chủ yếu dựa vào vốn vay bên ngoài.

Trước tình hình đó, các NHTM Hàn Quốc đã thực hiện các biện pháp quản lý nợ xấu, bao gồm:

### (1) Cơ cấu lại khu vực tài chính ngân hàng.

Những công ty và ngân hàng không có khả năng tiếp tục hoạt động độc lập đều được tiến hành sáp nhập, giải thể. Việc xử lý tài sản của các NHTM bị sáp nhập diễn ra theo hướng: Tài sản tốt chuyển cho ngân hàng sáp nhập, tài sản xấu được chuyển cho công ty quản lý nợ xấu để xử lý dần. Đối với các NHTM

yếu kém buộc phải giải thể thì ngoài việc ngân hàng dùng quỹ dự phòng rủi ro hoặc vốn điều lệ để bù đắp các khoản tổn thất, thì công ty bảo hiểm tiền gửi Hàn Quốc sẽ thực hiện nghĩa vụ chi trả tiền gửi theo quy định. Ngoài ra, Chính phủ có thể mua cổ phần của các NHTM gặp khó khăn. Nhưng sau đó, theo thời hạn qui định, NHTM phải bán cổ phần của nhà nước cho khu vực tư nhân. Nếu không thực hiện được thì ngân hàng đó phải sáp nhập vào ngân hàng khác.

### (2) Phân loại các khoản vay.

Đối với bản thân các NHTM thì trước hết phải đánh giá lại chất lượng tài sản có, từ đó phân loại và phân tích theo mục tiêu của từng hạng mục.

Các khoản cho vay được đánh giá và phân loại theo 5 nhóm: Các khoản cho vay bình thường; bất đầu có vấn đề; dưới tiêu chuẩn, có vấn đề và các khoản nợ xấu. Trong đó, các khoản cho vay có vấn đề là các khoản cho vay chưa thu được nợ khi quá hạn trên 3 tháng, nhưng chưa đến mức không thu được.

### (3) Thành lập hệ thống thanh tra, giám sát.

Ngày 01/4/1998, Hàn Quốc thành lập Ủy ban Ôn định Tài chính (FSB). Thực chất FSB được tách khỏi Ngân hàng Hàn Quốc và thực hiện giám sát toàn bộ hoạt động của các định chế tài chính. FSB được chia thành các tiểu ban để giám sát

trên từng lĩnh vực. Theo đó, Ủy ban sẽ thanh tra tất cả các ngân hàng (ngoại trừ ngân hàng đầu tư dài hạn, ngân hàng công nghiệp, ngân hàng xuất nhập - khẩu).

(4) *Thành lập Công ty Quản lý Tài sản.*

Công ty Quản lý Tài sản Hàn Quốc (KAMCO) được thành lập vào tháng 4/1962 với tư cách là một chi nhánh của Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc (KDB). Nhiệm vụ chính ban đầu của KAMCO là thanh lý những tài sản xấu của KDB. Năm 1966, quy mô hoạt động của KAMCO được mở rộng bằng việc xử lý những tài sản xấu của các thể chế tài chính và nó dần dần trở thành một công ty chuyên quản lý tài sản bất động sản.

KAMCO bắt đầu quá trình mua lại khoản nợ xấu 4,4 nghìn tỷ won của Ngân hàng Seoul và Ngân hàng KFB. Đây là hai NHTM quan trọng nhất trong hệ thống ngân hàng ở Hàn Quốc và không có khả năng trả nợ từ ngày 26/11/1997. Giao dịch tiếp theo được thực hiện hai ngày sau đó với việc mua lại khoản nợ xấu 2,7 nghìn tỷ Won từ 30 NHTM khác.

Sau khi mua nợ xấu của các ngân hàng, các công ty tài chính... KAMCO phân tích đặc điểm từng khoản nợ xấu để xây dựng các phương án chiến lược nhằm xử lý nợ xấu và lựa chọn phương thức xử lý phù hợp.

Ngoài các phương pháp truyền thống, như: đấu giá cạnh tranh, cấu trúc lại các khoản nợ... KAMCO cũng phát triển các phương pháp sáng tạo, như: bán lô lớn, bán lẻ cho cá nhân và liên doanh liên kết. Việc lựa chọn phương án cụ thể phụ thuộc vào quy mô và bản chất của nợ xấu. Bán lô lớn thường bao gồm khoản phát hành ABS và đấu thầu quốc tế nhằm giải quyết sớm khoản nợ xấu để thu hồi tiền mặt. Bán lô lớn thường dựa trên giá cố định của các lô tài sản. Ngược lại, việc bán lẻ tập trung vào việc phát hiện giá trị trường của mỗi tài sản, bao gồm: các cuộc đấu giá tài sản thế chấp, tài sản tịch biên và bán các khoản nợ cá nhân.

Với những cố gắng và nỗ lực của KAMCO, tỷ lệ nợ xấu của các NHTM Hàn Quốc giảm mạnh. Tỷ lệ nợ xấu trong lĩnh vực ngân hàng giảm từ 18% vào tháng 3/1998 xuống còn 2,3% năm 2002.

### **Thái Lan**

*Một là*, đưa ra các giải pháp về tài chính nhằm giúp các tổ chức tín dụng thoát ra khỏi khủng hoảng thông qua sự

can thiệp trực tiếp từ Ngân hàng Trung ương (NHTW). Những khoản trợ giúp phương tiện thanh toán từ NHTW Thái Lan là những công cụ tài chính hữu hiệu, khắc phục tạm thời tình trạng mất khả năng thanh toán của các tổ chức tín dụng trước khi trở lại vận hành như thường lệ. Chính phủ Thái Lan đã dành 1.037 tỷ Baht (22% GDP) cho chương trình can thiệp tài chính của Chính phủ đối với hệ thống NHTM và tổ chức tài chính trong nước.

*Hai là*, tăng vốn tự có của các ngân hàng bằng các biện pháp khác nhau hoặc sử dụng công quỹ vào việc tái cấp vốn cho các tổ chức tín dụng. Thái Lan đã lập Quỹ Phát triển Các định chế tài chính (FIDF) với số vốn khoảng hơn 300 tỷ Baht để cấp vốn và tái cấp vốn cho các ngân hàng thiếu vốn theo hai phương án. Chính phủ sẽ mua lại cổ phần của các ngân hàng có vấn đề về tài chính, nếu ngân hàng này chịu áp dụng một cách nghiêm ngặt những quy định về kế toán, mức dự phòng và về vốn từ phía Chính phủ. Chính phủ bơm lương vốn lớn từ công quỹ bằng khoảng 2% giá trị tổng tài sản đã được điều chỉnh rủi ro, ngân hàng nhận khoản vốn bơm thêm vào bị ràng buộc với tổng số nợ mà ngân hàng sẽ cơ cấu lại với các công ty vay nợ. Trên thực tế, cả hai phương án này nhằm mục đích khuyến khích các chủ ngân hàng thu hồi các khoản vay không sinh lãi và kinh doanh có hiệu quả. Cho đến hết năm 2000, Thái Lan cũng đã hoàn tất việc tái cấp vốn cho các ngân hàng tư nhân với khoảng 9 tỷ USD và khoảng 11 tỷ USD cho các ngân hàng nhà nước. Ngoài hai phương án này của Chính phủ, nhiều ngân hàng còn chủ động phát hành cổ phiếu mới cho các nhà đầu tư tư nhân như Bangkok Bank và Thai Farmers Bank do không muốn có sự can thiệp của Nhà nước trong hoạt động kinh doanh của mình về sau.

*Ba là*, sử dụng các hình thức đóng cửa các tổ chức tài chính, sáp nhập ngân hàng và tạm thời quốc hữu hoá ngân hàng mà tình hình tài chính quá yếu kém hoặc rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán để qua đó củng cố toàn bộ hoạt động của hệ thống ngân hàng. Ba ngân hàng được quốc hữu hoá là Krun of Thai Bank, Siam City Bank và Bangkok Metropolitan Bank. Thái Lan thực hiện đóng cửa tới 2/3 số các tổ chức tín dụng và đi kèm với quá trình đó là nhanh chóng bán tài sản của các tổ chức này trên cơ sở thoả thuận giữa người mua với người bán mà không cần đến sự tham gia của Chính phủ. Bước tiếp theo, Chính phủ thực hiện cơ cấu lại các doanh nghiệp thông qua sáp nhập, giải thể, cho phép các chủ nợ, các công ty nước ngoài mua lại và kiểm soát doanh nghiệp cũng như ngân hàng, thúc đẩy quá trình hợp nhất và hình thành các ngân hàng lớn. Trong khoảng thời gian từ tháng 6/1997 đến tháng 7/1999, đã có 5 NHTM và 12 công ty tài chính Thái Lan bị sáp nhập, 56 công ty tài chính và 1 NHTM bị đóng cửa và có 6 NHTM, 12 công ty tài chính chịu sự can thiệp của Chính phủ. Bằng các biện pháp này, số lượng ngân hàng ở Thái Lan đã sụt giảm mạnh. Chỉ trong vòng 1 năm, Chính phủ đã thu về 4 tỷ USD tiền bán tài sản.

Bốn là, quản lý nợ cơ cấu lại nợ và quản lý tài sản. Khi hàng loạt khoản dư nợ của ngân hàng và tổ chức tài chính không thể thu hồi bị coi như hậu quả của quá trình vi phạm kéo dài những nguyên tắc cơ bản trong quản lý tín dụng, biện pháp quản lý nợ, cơ cấu lại nợ, và quản lý tài sản sẽ bảo đảm cho các tổ chức tín dụng đủ điều kiện vận hành khi niềm tin của người gửi được khôi phục. Chính phủ Thái Lan đã tạo ra một hành lang pháp lý để giải quyết nợ khó đòi với việc thành lập Cơ quan tái cấu trúc tài chính (Financial Restructure Agency - FRA) vào tháng 10/1997 có trách nhiệm xử lý những khoản vay không sinh lãi và các tài sản tối cũng như xấu của các tổ chức tài chính không còn tồn tại nữa. Đồng thời, đến năm 2002, Bộ Tài chính Thái Lan còn thành lập Công ty Quản lý Tài sản (Thai Asset Management Company - AMC) có nhiệm vụ giải quyết các khoản nợ khó đòi cũng như giảm bớt gánh nặng cho các ngân hàng.

Thái Lan thực hiện xử lý nợ xấu bằng 03 giải pháp cơ bản bao gồm bơm vốn trực tiếp, Công ty Quản lý Tài sản (AMC) và Ủy ban Tư vấn Tái cơ cấu nợ (CDRAC Corporation Debt Restructuring Advisory Committee). Trong đó, AMC là một trong những giải pháp mà Thái Lan đã áp dụng khá hiệu quả từ thời kỳ khủng hoảng tài chính - tiền tệ năm 1997 cho đến nay. Với mô hình AMC phân tán - kết hợp giữa định hướng nhà nước và định hướng thị trường, mỗi NHTM sẽ lập ra một bộ phận quản lý nợ (Asset management company-AMC) hoặc bộ phận quản lý nợ đặc biệt (Special Asset management - SAM) để chuyển trách nhiệm xử lý các khoản nợ xấu từ 5 triệu Baht trở xuống (những khoản nợ xấu trên 5 triệu Baht, phải chuyển đến AMC xử lý).

## KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Việc xử lý nợ xấu ở Việt Nam những năm gần đây đang gặp nhiều khó khăn do khung khổ pháp lý chưa hoàn chỉnh, ngân sách nhà nước còn hạn hẹp và phải ưu tiên bảo đảm an sinh xã hội, đầu tư phát triển, nên không có nguồn để xử lý nợ xấu. Gần 3 năm quyết liệt xử lý với rất nhiều nỗ lực của Ngân hàng Nhà nước cũng như các NHTM, nhưng các con số nợ xấu vẫn cho thấy những rủi ro lớn còn tiềm tàng. Kinh nghiệm có thể rút ra được từ phân tích tình hình của hai nước về xử lý nợ xấu đó là:

**Thứ nhất**, cần áp dụng những biện pháp tổng thể xử lý nợ xấu trong khuôn khổ chung về tái cấu trúc hệ thống ngân hàng và rộng hơn là tái cấu trúc nền kinh tế. Tổng kết kinh nghiệm cho thấy, các nước thường

triển khai theo những hướng cơ bản sau đây: (i) Hỗ trợ trực tiếp từ Chính phủ thông qua việc bơm vốn; (ii) Thành lập AMC để thu mua nợ xấu; (iii) Tạo cơ chế thoả thuận xử lý nợ xấu giữa các tổ chức tín dụng và bên đi vay. Theo đó, chính sách xử lý nợ qua bơm vốn là phương pháp hỗ trợ trực tiếp từ Chính phủ cho các ngân hàng và định chế tài chính khác nhằm đối phó với khủng hoảng. Việc tạo ra một cơ chế thoả thuận xử lý nợ xấu giữa các tổ chức tín dụng và bên đi vay nhằm làm trung gian cho các chủ nợ (ở đây là các tổ chức tín dụng) và các doanh nghiệp đi vay thương lượng phương án xử lý nợ dưới nhiều hình thức như thanh lý tài sản, gia hạn hợp đồng, điều chỉnh một số điều khoản của hợp đồng. Tuy nhiên, trong các phương án trên thì việc xử lý nợ xấu thông qua các AMC là cách thức được áp dụng phổ biến nhất tại các nước trong quá trình tái cơ cấu khu vực ngân hàng.

**Thứ hai**, sớm thiết lập hệ thống phân loại tín dụng trong quá trình hướng tới lượng hoá rủi ro tín dụng, nhằm nâng cao khả năng quản lý rủi ro tín dụng, tập trung xử lý các khoản nợ xấu có hiệu quả, đồng thời ngăn chặn có hiệu quả các khoản nợ xấu phát sinh trong tương lai. Việc xử lý nợ xấu cần có lộ trình cụ thể và tuân thủ thời hạn đã đề ra.

**Thứ ba**, các NHTM bắt buộc phải sử dụng dự phòng để xử lý những khoản vay đối với các doanh nghiệp tư nhân, mà không có tài sản đảm bảo hoặc có tài sản đảm bảo nhưng sự giảm nghiêm trọng giá trị hoặc tranh chấp pháp lý quá mức.

**Thứ tư**, thực hiện tái cơ cấu hệ thống ngân hàng nhằm đảm bảo các ngân hàng hoạt động có hiệu quả, đủ năng lực cạnh tranh trong nền kinh tế.

**Thứ năm**, xây dựng các quy chế quản lý và hoạt động phù hợp với chuẩn mực quốc tế, như: quản trị rủi ro, quản trị tài sản nợ, tài sản có, trích lập dự phòng, quản trị vốn, kiểm tra, kiểm toán nội bộ. Xây dựng qui trình tín dụng hiện đại và sở tay tín dụng theo chuẩn mực quốc tế...□

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính (2014). *Tài liệu Hội thảo khoa học "Cơ chế xử lý nợ: Xu hướng thế giới và thực tiễn Việt Nam"*
2. Nguyễn Đào (2015). *Tích cực xử lý nợ xấu*, truy cập từ [www.nhandan.com.vn/hanoi/tai-chinh-ngan-hang/item/25301002-tich-cuc-xu-ly-no-xau.html](http://www.nhandan.com.vn/hanoi/tai-chinh-ngan-hang/item/25301002-tich-cuc-xu-ly-no-xau.html)